

Số: /2026/QĐ-UBND Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

### Phân cấp thẩm quyền quyết định việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 127/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai.

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định thẩm quyền quyết định việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai theo quy định tại khoản 7 Điều 21 Nghị định

số 72/2023/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây gọi chung là các cơ quan, tổ chức, đơn vị thành phố).

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường.

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung.

## **Điều 2. Nguyên tắc áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung**

1. Đối tượng áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung

a) Các đối tượng được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung để thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP.

b) Không áp dụng khoán kinh phí đối với trường hợp sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại cơ quan, đơn vị hoặc sử dụng để đưa, đón từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại.

2. Hình thức, công đoạn và mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô.

a) Hình thức khoán: Khoán theo km thực tế hoặc khoán gọn.

b) Công đoạn và mức khoán kinh phí: Áp dụng đối với công đoạn đi công tác (từ nơi làm việc đến nơi công tác).

3. Đơn giá khoán kinh phí sử dụng xe ô tô: Phù hợp với đơn giá dịch vụ vận chuyển của phương tiện vận tải tương đương trên thị trường.

4. Nguồn kinh phí khoán được bố trí trong dự toán ngân sách được giao hàng năm, nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Kinh phí khoán được thanh toán cho người nhận khoán cùng với việc chi trả tiền lương hàng tháng. Riêng kinh phí khoán theo hình thức khoán theo km thực tế trong trường hợp đi công tác được thanh toán cùng với việc thanh toán công tác phí.

5. Trường hợp tất cả các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại cơ quan, đơn vị áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung cho các công đoạn thì không thực hiện trang bị xe ô tô tại cơ quan, tổ chức, đơn vị đó. Trường hợp đã trang bị xe ô tô thì phải sắp xếp lại, xử lý số xe ô tô hiện có theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

## **Điều 3. Thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung**

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thành phố quyết định khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại cơ quan và các đơn vị thuộc phạm vi quản lý quy định tại Điều 2 quyết định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại cơ quan và các đơn vị thuộc phạm vi quản lý quy định tại Điều 2 quyết định này.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương quy định tại Điều 3 Quyết định này có trách nhiệm ban hành quy định việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về quyết định của mình.

#### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2026 và thay thế Quyết định số 78/2024/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về các nội dung về khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XVII, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Quản lý công sản - Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND thành phố;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Sở Tư pháp; Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KTNS.

*ThốngNv*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hồ Văn Hà**